

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Hà Duy Đ (Tên gọi khác: K), sinh năm 1996, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy H và bà Võ Hồng T; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 12 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 31 đường B, phường T, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-12-2018, bị cáo Hà Duy Đ đi đến dãy phòng trọ số 31 đường B, phường T, thành phố M, bị cáo Đ quan sát thấy chiếc xe mô tô

hiệu Honda Dream biển số 72F4-5553 (là chiếc xe của anh Huỳnh Ngọc T - SN: 1983) để trước cửa phòng trọ số 03 của dãy phòng trọ nêu trên không có người trông coi nên đã lén lút trộm cắp chiếc xe này. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo Đ điều khiển xe trộm cắp đến địa chỉ 22 đường N, phường H, TP.Vũng Tàu để bán cho Trần Trọng Đ1, nhưng Đ không mua. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bị cáo Đ khai: Bị cáo Đ và Trần Trọng Đ1 quen biết nhau tại dãy phòng trọ số 31 đường B, phường T, thành phố M, Đ1 nói với bị cáo Đ có ai bán xe thì nói với Đ để Đ1 mua. Ngày 15/12/2018, Đ1 gọi bị cáo ra và chỉ cho bị cáo thấy chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 72F4 – 5553 để trước cửa phòng trọ số 3 của dãy nhà trọ nêu trên không người trông coi. Đ1 gợi ý nói bị cáo lấy trộm chiếc xe này thì bị cáo đồng ý. Sau khi bị cáo trộm cắp được chiếc xe, bị cáo đã liên hệ với Đ1 để tiêu thụ xe nhưng Đ1 không có tiền mua nên bị cáo đem xe đi bán thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Đ1 và cho đối chất với bị cáo nhưng Đ1 khai hoàn toàn không xúi giục bị cáo đi trộm cắp và cũng không biết chiếc xe biển số 72F4-5553 là do bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý Trần Trọng Đ1 đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ1.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 04/HĐĐG-TTHS ngày 07-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Vũng Tàu kết luận: Xe mô tô Honda Dream biển số 72F4 – 5553 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng trong vụ án đã được thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream II biển số 72F4 – 5553, 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc T, 01 chứng nhận đăng lý xe mang tên Diêu Nguyệt L; 01 thẻ Vinagrup, 01 thẻ ATM mang tên Huỳnh Ngọc T, 01 thẻ mang tên Huỳnh Ngọc T có số T51-17159. Cơ quan điều tra Công an TP Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T. Đối với 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Hà Duy Đ cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan Thi hành án TP.Vũng Tàu quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 10-4-2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hà Duy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Duy Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hà Duy Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h i s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-12-2018, tại số 31 đường B, phường T, thành phố M, bị cáo Hà Duy Đ đã lên lút trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream biển số 72F4 – 5553, trị giá 2.500.000 đồng của anh Huỳnh Ngọc T. Hành vi bị cáo Hà Duy Đ đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt nên cũng cần xem xét

giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung vì không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Duy Đ (K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h i s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Duy Đ 04 (bốn) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018 (Bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam).

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Hà Duy Đ ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung đã cũ, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy, số Imei: 05/648583/6, kèm sim.

Vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 107/BB.THA ngày 10 tháng 4 năm 2019.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Duy Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**